

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh;

Bà Đỗ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị P**, sinh năm 1994.

ĐKKHKT: phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Vũ Mạnh H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Đài Loan.

Vắng mặt và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị **Hồ Thị P** trình bày: Chị và anh **Vũ Mạnh H** được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 26/11/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H

chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần. Đầu năm 2021, anh H đi lao động tại Đài Loan, thời gian đầu anh vẫn gửi tiền về để trang trải những khoản nợ nhưng đến cuối năm anh không gửi tiền về và chị phát hiện anh vẫn tiếp tục chơi bời nên đã cho con về nhà để ở từ tháng 10/2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Mạnh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Minh K, sinh ngày 27/02/2020, hiện con đang ở với chị. Chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đ/1tháng cho đến khi con thành niên, chị nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị P không cung cấp được địa chỉ của anh H nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh H. Bà Vũ Thị O - mẹ đẻ anh H trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên anh H vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh H biết. Thông qua gia đình anh H có quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn. Anh xác định vợ chồng có một con chung như chị P trình bày là đúng, từ khi chị P cho con về nhà để ở anh vẫn có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con đầy đủ. Do con vẫn còn nhỏ nên anh nhất trí để chị P nuôi dưỡng và anh tự nguyện tiếp tục cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng cho đến khi con thành niên. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị P được ly hôn anh Vũ Mạnh H. Về con chung: Giao con chung Vũ Minh K cho chị P nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000đ/tháng cho đến khi con thành niên. Chị P phải chịu án phí về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật; chấp nhận sự tự nguyện của chị P chịu cả án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hồ Thị P sinh sống tại Việt Nam; bị đơn anh Vũ Mạnh H có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở số 4/92 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, hiện anh đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị P không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh H cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà O là mẹ đẻ anh H để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị P và anh H đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Bà O vẫn thường xuyên liên lạc với anh H và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị P và anh H. Tại phiên tòa, chị P vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, thông qua gia đình anh H cũng có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị P và anh Vũ Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 26/11/2018 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H mãi chơi, không tu chí làm ăn, vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế. Năm 2020, anh H đi lao động tại Đài Loan nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện, tháng 10/2021, chị P cho con về nhà đẻ ở, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Thông qua gia đình anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Minh K, sinh ngày 27/02/2020, hiện con đang ở với chị P. Chị P và anh H thống nhất giao con chung cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000đ/1tháng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung Vũ Minh K cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với

quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000đ/1tháng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi).

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh H cùng xác định vợ chồng không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Hồ Thị P phải chịu án phí sơ thẩm về Hôn nhân gia đình và tự nguyện chịu cả án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị P ly hôn anh Vũ Mạnh H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Hồ Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Minh K, sinh ngày 27/02/2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng tiền nuôi con là 3/000.000đ/1tháng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ khi chị P có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh H không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp, theo biên lai thu số AA/2020/0004955 ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị P đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Hồ Thị P tự nguyện chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Quang Trung, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường